

令和4年度第23回全国小学生ABCバドミントン大会埼玉県予選会

令和4年6月26日

	1コート	2コート	3コート	4コート	5コート	6コート	7コート	8コート	9コート	10コート	11コート	12コート	入場時間					
09:00	BB-1	BB-2	BB-3	BB-4	BB-5	BB-6	GA-1	GA-2	GA-3	GA-4	GA-5	GA-6	8：45～					
	GA-7	GA-8	GA-9	GA-10	GA-11	GA-12	GA-13	GA-14	GA-15	GA-16	GA-17	GA-18						
	GA-19	GA-20	GA-21	GA-22	GA-23	GA-24	GA-25	GA-26	GA-27	GA-28	BA-1	BA-2						
	BA-3	BA-4	BA-5	BA-6	BA-7	BA-8	BA-9	BA-10	BA-11	BA-12	BA-13	BA-14	9：45～					
	BA-15	BA-16	BA-17	BA-18	BA-19	BA-20	BA-21	BA-22	BA-23	BA-24	GB-1	GB-2						
	GB-3	GB-4	GB-5	GB-6	GB-7	GB-8	GB-9	GC-1	GC-2	GC-3	GC-4	BC-1						
	BC-2	BC-3	BC-4	BC-5	BC-6	BC-7	BC-8	BB-7	BB-8	BB-9	BB-10	BB-11	10:45～	BC-2～BB-38　まで入場				
	BB-12	BB-13	BB-14	BB-15	BB-16	BB-17	BB-18	BB-19	BB-20	BB-21	BB-22	BB-23						
	BB-24	BB-25	BB-26	BB-27	BB-28	BB-29	BB-30	BB-31	BB-32	BB-33	BB-34	BB-35						
	BB-36	BB-37	BB-38	GA-29	GA-30	GA-31	GA-32	GA-33	GA-34	GA-35	GA-36	GA-37	11:45～	GA29以降　初戦の選手及び関係者が入場				
	GA-38	GA-39	GA-40	GA-41	GA-42	GA-43	GA-44	BA-25	BA-26	BA-27	BA-28	BA-29						
	BA-30	BA-31	BA-32	BA-33	BA-34	BA-35	BA-36	BA-37	BA-38	BA-39	BA-40	GB-10						
	GB-11	GB-12	GB-13	GB-14	GB-15	GB-16	GB-17	GB-18	GB-19	GB-20	GB-21	GB-22						
	GB-23	GB-24	GB-25	GC-5	GC-6	GC-7	GC-8	GC-9	GC-10	GC-11	GC-12	GC-13						
	GC-14	GC-15	GC-16	GC-17	GC-18	GC-19	GC-20	BC-9	BC-10	BC-11	BC-12	BC-13						
	BC-14	BC-15	BC-16	BB-39	BB-40	BB-41	BB-42	BB-43	BB-44	BB-45	BB-46	BB-47						
	BB-48	BB-49	BB-50	BB-51	BB-52	BB-53	BB-54	GA-45	GA-46	GA-47	GA-48	GA-49						
	GA-50	GA-51	GA-52	BA-41	BA-42	BA-43	BA-44	BA-45	BA-46	BA-47	BA-48	GB-26						
	GB-27	GB-28	GB-29	GB-30	GB-31	GB-32	GB-33	GC-21	GC-22	GC-23	GC-24	GC-25						
	GC-26	GC-27	GC-28	BC-17	BC-18	BC-19	BC-20	BB-55	BB-56	BB-57	BB-58	BB-59						
	BB-60	BB-61	BB-62	GA-53	GA-54	GA-55	GA-56	BA-49	BA-50	BA-51	BA-52	GB-34						
	GB-35	GB-36	GB-37	GC-29	GC-30	GC-31	GC-32	BB-63	BB-64	BB-65	BB-66							
	BC-21	BC-22	GA-57	GA-58	BA-53	BA-54	GB-38	GB-39	GC-33	GC-34	BB-67	BB-68						
		BC-決勝	GA-決勝	BA-決勝	GB-決勝	GC-決勝	BB-決勝											
指定審判	久喜ABC	三郷ダックス	所沢ジュニア	川越ジュニア	志木ジュニア	鶴ヶ島	チャレンジャー	TEAM	春日部白翔	じゃパンダ	リルスマッシュ	ビッキーズ						
	久喜ABC	三郷ダックス	本庄シャトル	庄和シャトルズ	出羽タン	上里ジュニア	ふじみ野ジュニア	SGA	ブリッツJBC	SHUTTLE. K	蓮田サウス	大宮ウィナーズ						
	鳩ヶ谷ウイングス	BS深谷	川口朝日	嵐山ビーンズ	パワーヒッターズ	加須スターズ	行田バド	アドバンス	上尾ジュニア	セブンスター	久喜ジュニア	飯能シャトルr.						
主 審 線 審	指定チームで行う。												得 点	・ラリーポイントの15点3ゲーム(2ゲーム先取)とする。 (15点で打ち切りです)				
	対戦チームのコーチが行います。																	
得点係	線審(大人)の一人が行います。												試合順	タイムテーブル2順目以降は、流し込み方式で行います。				
注 意 事 項	次の試合に出る選手は、放送により指定コートに集合して下さい。 インターバルは、ゲームの中間及びゲーム間で60秒以内とする。 試合が連続する場合は、原則として15分のインターバル後試合を行う。 試合の前に十分身体を動かしておきましょう。 試合は、チームユニフォームで行いましょう。 試合前及び試合中水分補給に注意しましょう。 ◎ゴミは必ず持ち帰りましょう！！ ※ 試合がすべて終了した選手等は、速やかに退場してください。										表 彰	各種目ベスト4以上を表彰する。 ※ 全種目3位決定戦は行いません。						
												記 号 説 明		AMS	6年以下男子シングルス	AWS	6年以下女子シングルス	
														BMS	4年以下男子ダブルス	BWS	4年以下女子ダブルス	